

Bản án số: **68/2025/HS-PT**

Ngày: 14 - 3 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Huỳnh Văn Phú**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Văn Thọ**

Ông **Lê Minh Tân**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phan Văn Quốc Bảo** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà **Đoàn Thị Thanh Mai**- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2025/TLPT-HS ngày 22 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn M, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn M và bị hại Tổng Công ty Bảo Việt Nhân Thọ đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 92/2024/HS-ST ngày 20 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

- Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn M**, sinh ngày: 10/12/1964; nơi cư trú: Tổ 1, thôn Tiên Đỏa, xã Bình Sa, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Nhân viên tư vấn bảo hiểm; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Hoàng (đã chết) và bà Trần Thị Quyên, sinh năm: 1935; có vợ là Nguyễn Thị Thảo, sinh năm: 1960 và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1985, con nhỏ nhất sinh năm 1997. Tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt tạm giam từ ngày 24/3/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại đồng thời là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có kháng cáo:

Tổng Công ty Bảo Việt Nhân Thọ

Đại chỉ trụ sở: Tầng 37, Tòa nhà Keangnam Landmark 72, đường Phạm Hùng, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: ông Phạm Ngọc Sơn – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Phi Hùng – Chức vụ: Chuyên viên Phòng Pháp chế - Tổng Công ty Bảo Việt Nhân Thọ. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn M là tư vấn viên, đại lý bảo hiểm của Công ty Bảo Việt Nhân thọ Quảng Nam từ ngày 01/01/2009. Đến ngày 31/5/2014, Công ty Bảo Việt Nhân thọ Quảng Nam đại diện cho Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ (sau đây gọi tắt là Bảo Việt Nhân thọ) ký hợp đồng đại lý bảo hiểm với Nguyễn M. Theo đó Nguyễn M được Công ty ủy quyền thực hiện các công việc với khách hàng như: Tư vấn bảo hiểm (tìm kiếm, giới thiệu, chào bán các sản phẩm bảo hiểm của Bảo Việt Nhân thọ), thu phí bảo hiểm theo hợp

đồng bảo hiểm gồm phí bảo hiểm ước tính, thu phí bảo hiểm định kỳ, thu phí bảo hiểm nộp M lần, thu phí bảo hiểm bổ sung, thu phí bảo hiểm đóng thêm hoặc các khoản phí khác do Bảo Việt Nhân thọ thông báo và chăm sóc khách hàng.

Trong năm 2020, bị cáo Nguyễn M đã nhiều lần có hành vi chiếm đoạt tài sản của Tổng Công ty Bảo Việt Nhân Thọ và của khách hàng mua bảo hiểm nhân thọ như sau:

*** Về hành vi tham ô tài sản của Tổng Công ty Bảo Việt Nhân Thọ.**

Từ đầu năm 2020, do cần tiền để tiêu xài và trả nợ nên bị cáo Nguyễn M đã lợi dụng nhiệm vụ, quyền hạn được giao, thu phí bảo hiểm định kỳ của 24 khách hàng của Công ty Bảo Việt Nhân thọ Quảng Nam (hợp đồng còn hiệu lực tại thời điểm thu phí) nhưng không nộp tiền về công ty theo quy định mà chiếm đoạt, sử dụng cho mục đích cá nhân. Để che giấu hành vi phạm tội của mình, Nguyễn M đã sử dụng các phương thức, thủ đoạn như: không sử dụng các công cụ thu phí do Công ty Bảo Việt Nhân thọ Quảng Nam trang bị (trước tháng 5/2020 sử dụng hoá đơn, ấn chỉ thu phí, từ tháng 5/2020 sử dụng ứng dụng thu phí Mobile App và máy in biên lai cầm tay), không thông báo cho khách hàng về việc công ty thay đổi phương thức thu phí, lợi dụng sự tin tưởng của khách hàng viết giấy tay xác nhận nhận tiền thu phí mà không đưa biên lai thu tiền... Với các thủ đoạn nêu trên, Nguyễn M đã chiếm đoạt của Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ số tiền 112.933.760 đồng, đó là số tiền mà bị cáo M đã thu phí bảo hiểm của 24 khách hàng theo định kỳ trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, cụ thể như sau:

1. Thu của ông Trần Minh Hùng, sinh năm: 1973; trú: thôn Hưng Mỹ, xã Bình Triều, huyện Thăng Bình, số tiền: 7.200.000 đồng.

2. Thu của ông Nguyễn Văn Hồng, sinh năm: 1970 và bà Trương Thị Thanh Lê, sinh năm: 1972 (vợ ông Hồng), cùng trú: thôn Hưng Mỹ, xã Bình Triều, huyện Thăng Bình, số tiền: 7.315.000 đồng.

3. Thu của ông Nguyễn Thanh, sinh năm: 1976; trú: thôn Bình Trúc, xã Bình Sa, huyện Thăng Bình, số tiền: 3.657.500 đồng.

4. Thu của bà Lê Thị Thông, sinh năm: 1956; trú: thôn Phương Nghệ, xã Quế Phú, huyện Quế Sơn, số tiền: 8.232.000 đồng.

5. Thu của bà Nguyễn Thị Sáu, sinh năm: 1974; trú: thôn Bình Túy, xã Bình Giang, huyện Thăng Bình (tên trong hợp đồng là ông Phan Văn Tám, sinh năm 1974 - chồng bà Sáu) số tiền: 1.147.000 đồng.

6. Thu của bà Ngô Thị Lý, sinh năm: 1953; trú: thôn Hưng Mỹ, xã Bình Triều, huyện Thăng Bình, số tiền: 1.628.000 đồng.

7. Thu của ông Trần Văn Tám, sinh năm: 1953; trú: thôn Hiệp Hưng, xã Bình Hải, huyện Thăng Bình, (tên trong hợp đồng là bà Hoàng Thị Lưu, sinh năm 1962- vợ ông Tám) số tiền: 8.000.000 đồng.

8. Thu của bà Hoàng Thị Yến, sinh năm: 1955; trú: thôn Tây Giang, xã Bình Sa, huyện Thăng Bình, số tiền: 851.000 đồng.

9. Thu của ông Trần Thanh Hiệu, sinh năm: 1972; trú: thôn Hiệp Hưng, xã Bình Hải, huyện Thăng Bình, số tiền: 4.352.560 đồng.

10. Thu của ông Nguyễn Văn Hường, sinh năm: 1965; trú: thôn Hiệp Hưng, xã Bình Hải, huyện Thăng Bình, số tiền: 4.140.000 đồng.

11. Thu của ông Ngô Quốc Tuấn, sinh năm: 1972; trú: Tổ 8, thôn Nam Hà, xã Bình Dương, huyện Thăng Bình, số tiền: 1.000.000 đồng.

12. Thu của ông Hồ Tấn Vỹ, sinh năm: 1993; trú: thôn Bình Hiệp, xã Bình Phục, huyện Thăng Bình, số tiền: 7.166.000 đồng.

13. Thu của bà Nguyễn Thị Lệ Thủy, sinh năm: 1968; trú: thôn Phước Chánh, xã Quế Mỹ, huyện Quế Sơn, số tiền: 3.591.000 đồng.
14. Thu của ông Trần Ngọc Kính, sinh năm: 1958; trú: thôn Phước Chánh, xã Quế Mỹ, huyện Quế Sơn, số tiền: 6.181.000 đồng.
15. Thu của bà Lương Thị Xuyên, sinh năm: 1968; trú: khối phố Trà Cai, phường Hòa Thuận, thành phố Tam Kỳ, số tiền: 2.676.000 đồng.
16. Thu của bà Phạm Thị Vân, sinh năm: 1970; trú: thôn Hiệp Hưng, xã Bình Hải, huyện Thăng Bình, (tên trên hợp đồng là ông Nguyễn Văn Bảy, sinh năm 1967 - chồng bà Vân), số tiền: 2.078.960 đồng.
17. Thu của ông Lê Tấn Thường, sinh năm: 1963; trú: Tổ dân phố Hương Lộc, thị trấn Hương An, huyện Quế Sơn, số tiền: 1.797.000 đồng.
18. Thu của ông Nguyễn Viết Quang, sinh năm: 1974; trú: thôn Bình Hiệp, xã Bình Phục, huyện Thăng Bình, số tiền: 2.844.000 đồng.
19. Thu của ông Lê Văn Thuận, sinh năm: 1977; trú: thôn An Phú, xã Quế Mỹ, huyện Quế Sơn, số tiền: 5.000.000 đồng.
20. Thu của bà Trịnh Thị Hòe, sinh năm: 1978; trú: thôn Tú Nghĩa, xã Bình Tú, huyện Thăng Bình, (tên trong hợp đồng là ông Hà Thanh Sơn, sinh năm 1971 - chồng bà Hòe) số tiền: 2.025.000 đồng.
21. Thu của bà Phan Thị Nguyệt Lương, sinh năm: 1963; trú: thôn Phước Dương, xã Quế Thuận, huyện Quế Sơn, số tiền: 6.586.920 đồng.
22. Thu của bà Nguyễn Thị Phụng, sinh năm: 1985; trú: thôn Phước Cẩm, xã Bình Tú, huyện Thăng Bình, số tiền: 10.200.000 đồng.
23. Thu của bà Nguyễn Thị Tuyết, sinh năm: 1974; trú: thôn Bình Hiệp, xã Bình Phục, huyện Thăng Bình, số tiền: 10.000.000 đồng.
24. Thu của bà Trần Thị Tâm, sinh năm: 1965; trú: thôn Tiên Đỏa, xã Bình Sa, huyện Thăng Bình, số tiền là 5.264.820 đồng.

*** Về hành lừa đảo chiếm đoạt tài sản của khách hàng mua bảo hiểm nhân thọ:**

(1) Bị cáo Nguyễn M đưa ra thông tin không có thật về các chương trình khuyến mãi, chiết khấu, chi thưởng % hoa hồng của Công ty Bảo Việt Nhân thọ Quảng Nam dành cho những khách hàng nộp tiền phí bảo hiểm sớm trước kỳ hạn (thực tế Công ty Bảo Việt Nhân thọ Quảng Nam không có bất kỳ chương trình khuyến mãi nào cho khách hàng trong thời gian này). Nhằm tạo sự tin tưởng để khách hàng nộp tiền trước kỳ hạn, ngay khi nhận được số tiền phí bảo hiểm khách hàng đóng, bị cáo M tự trích lại cho khách hàng số tiền từ 200.000 đồng đến 2.000.000 đồng. Bằng thủ đoạn này, bị cáo Nguyễn M đã chiếm đoạt của 37 bị hại trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, với số tiền 252.986.067 đồng, cụ thể như sau:

1. Ông Nguyễn Công Huân, sinh năm: 1978; trú: Tú Cẩm, Bình Tú, Thăng Bình, bị cáo M yêu cầu ông Huân nộp sớm để được khuyến mãi 770.000 đồng. Số tiền chiếm đoạt: 9.411.000 đồng.

2. Ông Nguyễn Văn Thái, sinh năm: 1970; trú: Tú Cẩm, Bình Tú, Thăng Bình (hợp đồng bảo hiểm do bà Nguyễn Thị Yến, sinh năm 1972; vợ ông Thái đứng tên). M yêu cầu ông Thái nộp sớm có khuyến mãi 1.000.000 đồng. Số tiền chiếm đoạt: 13.826.000 đồng.

3. Ông Ngô Văn Đề, sinh năm: 1967; trú: Kề Xuyên 2, Bình Trung, Thăng Bình, bị cáo M yêu cầu nộp sớm được khuyến mãi 200.000 đồng. Số tiền chiếm đoạt: 4.890.000 đồng.

4. Bà Hà Thị Kim Nhung, sinh năm: 1986; trú: Bình Trúc, Bình Sa, Thăng Bình, bị cáo M yêu cầu nộp sớm được khuyến mãi 783.700 đồng. Số tiền chiếm đoạt: 6.110.000 đồng.

5. Bà Ngô Thị Anh, sinh năm: 1958; trú: An Phú, Quế Mỹ, Quế Sơn, bị cáo M yêu cầu nộp sớm được khuyến mãi 1.000.000 đồng. Số tiền chiếm đoạt: 7.041.120 đồng.

6. Bà Dương Thị Hồng Thọ, sinh năm: 1994; trú: An Phú, Quế Mỹ, Quế Sơn, bị cáo M yêu cầu nộp sớm được khuyến mãi 1.000.000 đồng. Số tiền chiếm đoạt: 6.166.120 đồng (số tiền này do bà Ngô Thị Anh - sinh năm 1958, mẹ của bà Dương Thị Hồng Thọ nộp).

7. Bà Hồ Thị Lài, sinh năm: 1972; trú: Phương Nghệ, Quế Phú, Quế Sơn, bị cáo M yêu cầu bà Lài nộp sớm hai hợp đồng bảo hiểm mỗi hợp đồng được khuyến mãi 1.000.000 đồng. Số tiền chiếm đoạt: 18.754.000 đồng.

8. Ông Châu Văn Đáo, sinh năm: 1984; trú: Châu Khê, Bình Sa, Thăng Bình, bị cáo M yêu cầu ông Đáo nộp sớm được khuyến mãi 1.000.000 đồng. Số tiền chiếm đoạt: 9.828.000 đồng.

9. Bà Bùi Thị Hiền, sinh năm: 1979; trú: Lạc Câu, Bình Dương, Thăng Bình, bị cáo M yêu cầu bà Hiền nộp sớm được khuyến mãi 100.000 đồng. Số tiền chiếm đoạt: 5.433.000 đồng.

10. Bà Hoàng Thị Ngọc Thảo, sinh năm: 1969; trú: Phước An, Bình Hải, Thăng Bình, bị cáo M yêu cầu bà Thảo nộp sớm được khuyến mãi 500.000 đồng. Số tiền chiếm đoạt: 4.900.000 đồng.

11. Bà Trịnh Thị Lan, sinh năm: 1954; trú: Hưng Mỹ, Bình Triều, Thăng Bình, bị cáo M yêu cầu bà Lan nộp sớm được khuyến mãi 1.000.000 đồng. Số tiền chiếm đoạt: 9.135.000 đồng.

12. Bà Đặng Thị Thúy Lan, sinh năm: 1973; trú: Trung Hạ, Quế Hiệp, Quế Sơn, bị cáo M yêu cầu bà Lan nộp sớm được khuyến mãi 1.000.000 đồng. Số tiền chiếm đoạt: 8.407.000 đồng.

13. Ông Nguyễn Trung Hậu, sinh năm: 1955; trú: Trà Long, Bình Trung, Thăng Bình, bị cáo M yêu cầu ông Hậu nộp sớm phí hai hợp đồng bảo hiểm được khuyến mãi mỗi hợp đồng 1.500.000 đồng. Số tiền chiếm đoạt: 9.000.000 đồng.

14. Ông Hồ Văn Tỉnh, sinh năm: 1967; trú: Kế Xuyên 2, Bình Trung, Thăng Bình, bị cáo M yêu cầu ông Tỉnh nộp phí sớm được khuyến mãi 500.000 đồng. Số tiền chiếm đoạt: 4.100.000 đồng.

15. Ông Nguyễn Văn Tâm, sinh năm: 1976; trú: Phương Nghệ, Quế Phú, Quế Sơn, bị cáo M yêu cầu ông Tâm nộp sớm được khuyến mãi 1.000.000 đồng. Số tiền chiếm đoạt: 4.966.000 đồng.

16. Ông Huỳnh Đình Hùng, sinh năm: 1983 và vợ là Đoàn Thị Thu Huệ, sinh năm: 1982, cùng trú: Bình Trúc, Bình Sa, Thăng Bình. Bị cáo M yêu cầu nộp sớm được khuyến mãi 1.000.000 đồng. Số tiền chiếm đoạt: 10.380.000 đồng.

17. Ông Nguyễn Hoa, sinh năm: 1962; trú: Lạc Câu, Bình Dương, Thăng Bình, bị cáo M yêu cầu nộp sớm được khuyến mãi 1.000.000 đồng. Số tiền chiếm đoạt: 6.500.000 đồng.

18. Ông Phan Dũng (tên hợp đồng bảo hiểm là Phan Văn Dũng), sinh năm: 1974; trú: Bình Trúc, Bình Sa, Thăng Bình, bị cáo M yêu cầu nộp sớm được khuyến mãi 260.000 đồng. Số tiền chiếm đoạt: 3.300.000 đồng.

19. Bà Lê Thị Hoa Như, sinh năm: 1955; trú: Phước Chánh, Quế Mỹ, Quế Sơn, bị cáo M yêu cầu nộp sớm được khuyến mãi 1.000.000 đồng. Số tiền chiếm đoạt: 2.000.000 đồng.

20. Bà Trần Thị Thức, sinh năm: 1966; trú: Phương Nghệ, Quế Phú, Quế Sơn, bị cáo M yêu cầu nộp sớm được khuyến mãi 500.000 đồng; Số tiền chiếm đoạt: 5.774.407 đồng.

21. Bà Nguyễn Thị Thu Danh, sinh năm: 1969; trú: Phước Thượng, Quế Thuận, Quế Sơn, bị cáo M yêu cầu nộp sớm được khuyến mãi 375.000 đồng. Số tiền chiếm đoạt: 3.000.000 đồng.

22. Ông Dư Văn Bông, sinh năm 1974 (tên trong hợp đồng là bà Nguyễn Thị Lành, sinh năm: 1975 - vợ ông Bông) cùng trú: Tiên Đỏa, Bình Sa, Thăng Bình, bị cáo M yêu cầu nộp sớm có khuyến mãi 300.000 đồng. Số tiền chiếm đoạt: 2.305.920 đồng.

23. Bà Lê Thị Ngoãn, sinh năm: 1967; trú: Tiên Đỏa, Bình Sa, Thăng Bình (tên trong hợp đồng là bà Lê Thị Tuyết Mai, sinh năm: 1978 – em gái Ngoãn). Bị cáo M yêu cầu nộp sớm được khuyến mãi 1.000.000 đồng. Số tiền chiếm đoạt: 9.698.000 đồng.

24. Bà Phan Thị Hạnh, sinh năm: 1958; trú: Khu phố 1, thị trấn Hà Lam, huyện Thăng Bình, bị cáo M yêu cầu nộp sớm được khuyến mãi 860.000 đồng. Số tiền chiếm đoạt: 9.000.000 đồng.

25. Bà Nguyễn Thị Hương, sinh năm: 1980; trú: Tiên Đỏa, Bình Sa, Thăng Bình, bị cáo M yêu cầu nộp sớm được khuyến mãi 275.300 đồng. Số tiền chiếm đoạt: 4.000.000 đồng.

26. Ông Trần Đăng Gòn, sinh năm: 1986; trú: Hiệp Hưng, Bình Hải, Thăng Bình, bị cáo M yêu cầu nộp sớm được khuyến mãi 300.000 đồng. Số tiền chiếm đoạt: 5.124.000 đồng.

27. Bà Nguyễn Thị Liễu, sinh năm: 1966; trú: Hiệp Hưng, Bình Hải, Thăng Bình, bị cáo M yêu cầu nộp sớm được khuyến mãi 300.000 đồng. Số tiền chiếm đoạt: 4.332.000 đồng.

28. Bà Bùi Thị Thùy, sinh năm: 1972; trú: Hưng Mỹ, Bình Triều, Thăng Bình, bị cáo M yêu cầu nộp sớm có khuyến mãi. Số tiền chiếm đoạt: 9.500.000 đồng.

29. Ông Hà Nguyễn Xuân, sinh năm: 1987 và bà Nguyễn Thị Huyền Dung, sinh năm: 1986 (vợ ông Xuân) cùng trú: Châu Xuân Đông, Bình Định Nam, Thăng Bình, bị cáo M yêu cầu nộp trước được khuyến mãi 298.600 đồng. Số tiền chiếm đoạt: 8.404.000 đồng.

30. Bà Trần Thị Tùng, sinh năm: 1966; trú: Châu Xuân Đông, Bình Định Nam, Thăng Bình, bị cáo M yêu cầu nộp trước được khuyến mãi 881.120 đồng. Số tiền chiếm đoạt: 8.300.000 đồng.

31. Bà Lê Thị Dân, sinh năm: 1965; trú: Phước Chánh, Quế Mỹ, Quế Sơn, bị cáo M yêu cầu nộp sớm được khuyến mãi 500.000 đồng. Số tiền chiếm đoạt: 5.060.000 đồng.

32. Bà Nguyễn Thị Minh Tuyết, sinh năm: 1982; trú: Thôn 3, Tiên Thọ, Tiên Phước, bị cáo M yêu cầu nộp sớm được khuyến mãi 700.000 đồng. Số tiền chiếm đoạt: 6.140.000 đồng.

Sau khi bà Tuyết biết việc Nguyễn M chưa nộp tiền bảo hiểm về Công ty, sau đó Công ty liên lạc với bị cáo M và bị cáo M đã nộp về công ty số tiền 5.808.000 đồng.

33. Bà Nguyễn Thị Nam, sinh năm: 1964; trú: Phước Thượng, Quế Thuận, Quế Sơn, bị cáo M yêu cầu nộp sớm bị cáo đạt doanh số Công ty thưởng 60% hoa hồng và bị cáo sẽ trích lại cho bà Nam M nửa. Số tiền chiếm đoạt: 6.500.000 đồng.

34. Ông Châu Văn Công, sinh năm: 1959; trú: Phước Dương, Quế Thuận, Quế Sơn, bị cáo M yêu cầu nộp sớm được khuyến mãi 500.000 đồng. Số tiền chiếm đoạt: 5.627.000 đồng.

35. Ông Phan Đình Dũng, sinh năm: 1976; trú: Phước Thượng, Quế Thuận, Quế Sơn, bị cáo M yêu cầu nộp sớm được khuyến mãi 800.000 đồng. Số tiền chiếm đoạt: 5.515.000 đồng.

36. Ông Nguyễn Duy Khánh, sinh năm: 1984; trú: Phương Nghệ, Quế Phú, Quế Sơn, bị cáo M yêu cầu nộp tiền phí sớm để Công ty xuất hóa đơn đúng thời hạn. Số tiền chiếm đoạt: 5.058.500 đồng.

37. Bà Trần Thị Quỳnh Thoa, sinh năm: 1990; trú: Phước Chánh, Quế Mỹ, Quế Sơn, bị cáo M yêu cầu bà Thoa nộp phí sớm để được khuyến mãi, số tiền khuyến mãi sẽ trừ vào tiền phí hợp đồng của kỳ sau. Số tiền chiếm đoạt: 5.500.000 đồng.

(2) Bị cáo Nguyễn M còn dùng thủ đoạn đưa ra thông tin gian dối, tư vấn cho khách hàng về chương trình khuyến mãi mua gói bảo hiểm trên 15.000.000 đồng sẽ được Công ty Bảo Việt Nhân thọ Quảng Nam tặng 05 (năm) phân vàng. Tin tưởng bị cáo M, 02 bị hại (đang là khách hàng của Công ty Bảo Việt Nhân thọ Quảng Nam), gồm ông Trần Minh Hùng, sinh năm: 1973; trú: Hưng Mỹ, Bình Triều, Thăng Bình và vợ chồng ông Nguyễn Văn Hồng, sinh năm: 1970 bà Trương Thị Thanh Lê, sinh năm: 1972, cùng trú: Hưng Mỹ, Bình Triều, Thăng Bình đã đưa cho M số tiền 15.000.000 đồng để mua gói bảo hiểm 15.000.000 đồng nhưng sau khi nhận được tiền, M chiếm đoạt mà không nộp tiền về Công ty để làm hợp đồng bảo hiểm mới và không đưa cho khách hàng 05 phân vàng như cam kết. Tổng số tiền M chiếm đoạt của ông Hùng và vợ chồng ông Hồng, bà Lê là 30.000.000 đồng.

(3) Đối với trường hợp bà Hoàng Thị Yên, sinh năm: 1955; trú: thôn Tây Giang, xã Bình Sa, huyện Thăng Bình, bị cáo M biết việc bà Yên vay của Công ty Bảo Việt Nhân thọ số tiền 10.000.000 đồng sắp đến kỳ hạn trả tiền lãi và gốc với số tiền 14.000.000 đồng nên M đã chủ động gặp bà Yên để nói bà Yên đưa tiền để M đi trả tiền vay giúp. Sau khi nhận số tiền 14.000.000 đồng từ bà Yên, M không nộp về Công ty mà chiếm đoạt để tiêu xài cá nhân.

(4) Đối với trường hợp vợ chồng ông Huỳnh Đình Hùng, sinh năm 1983 và bà Đoàn Thị Thu Huệ, sinh năm 1982, cùng trú: Thôn Bình Trúc, xã Bình Sa, huyện Thăng Bình, bị cáo M đến gặp vợ chồng ông Hùng và bà Huệ và nói dối rằng M đang cần tiền để chạy chỉ tiêu bán bảo hiểm. Nếu đạt doanh số Công ty sẽ thưởng hoa hồng và M sẽ trích lại cho vợ chồng ông Hùng 2.000.000 đồng. Tin tưởng M, vợ chồng ông Hùng, bà Huệ đã đưa cho M số tiền 10.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, M đã chiếm đoạt tiêu xài hết.

(5) Bị cáo M còn chủ động tìm gặp những người có nhu cầu mua bảo hiểm để tư vấn, làm hồ sơ bán bảo hiểm và thu tiền phí bảo hiểm ước tính của họ. Tin tưởng bị cáo M, có 04 khách hàng đồng ý mua bảo hiểm và nộp tiền phí 49.500.000 đồng theo yêu cầu của bị cáo M. Sau khi nhận được tiền, bị cáo M chiếm đoạt tiêu xài. Bị cáo M đã chiếm đoạt số tiền của 04 người này với số tiền cụ thể như sau:

1. Ông Phan Văn Hà, sinh năm: 1979; trú: thôn Bình Trúc, xã Bình Sa, huyện Thăng Bình, bị chiếm đoạt số tiền: 16.800.000 đồng.

2. Bà Trịnh Thị Vân, sinh năm: 1972; trú: thôn Bình Trú, xã Bình Sa, huyện Thăng Bình, bị chiếm đoạt số tiền: 11.000.000 đồng.

3. Bà Trần Thị Thúy Tường, sinh năm: 1993; trú: thôn Bình Trú, xã Bình Sa, huyện Thăng Bình, bị chiếm đoạt số tiền: 9.700.000 đồng.

4. Bà Nguyễn Thị Thu, sinh năm 1974; trú: thôn Phước Long, xã Bình Đào, huyện Thăng Bình, bị chiếm đoạt số tiền: 12.000.000 đồng.

Như vậy, từ đầu năm 2020 đến tháng 11/2020, Nguyễn M lợi dụng nhiệm vụ, quyền hạn được giao, bị cáo M đã có hành vi gian dối đã chiếm đoạt số tiền 356.486.067 đồng của 44 bị hại là khách hàng của Công ty Bảo Việt Nhân thọ (trong đó có 01 bị hại bị chiếm đoạt 02 lần).

* Kết quả giám định: tại Bản kết luận giám định số 104/PC09 ngày 05/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam kết luận: chữ ký, chữ viết tay trên các tài liệu giám định ký hiệu từ A1 đến A24 so với chữ ký, chữ viết của Nguyễn M trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M8 (gồm 01 tài liệu có tiêu đề “HỢP ĐỒNG ĐẠI LÝ BẢO HIỂM”, hiệu lực Hợp đồng ngày 31/5/2014; 01 tài liệu có tiêu đề “Đơn xin nghỉ Trưởng nhóm”, ghi ngày 08/3/2012; 01 tài liệu có tiêu đề “BIÊN BẢN KIỂM TRA QUYẾT TOÁN ÁN CHỈ”; 02 tài liệu có tiêu đề “PHIẾU CAM KẾT THU PHÍ”; 02 tài liệu có tiêu đề “PHIẾU CAM KẾT TÁI TỤC”; 01 tài liệu có tiêu đề “TỜ KHAI CHỨNG MINH NHÂN DÂN” do Nguyễn M ký đứng tên) là do cùng M người ký, viết ra.

Với nội dung vụ án như trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 92/2024/HS-ST ngày 20/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn M phạm các tội: “Tham ô tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: Các điểm c, d khoản 2 Điều 353; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo: Nguyễn M 07 (Bảy) năm tù về tội: “Tham ô tài sản”.

Áp dụng: Điểm a khoản 3 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Các điểm c, g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo: Nguyễn M 07 (Bảy) năm tù về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự;

Tổng hợp hình phạt cho cả 02 tội buộc bị cáo Nguyễn M phải chấp hành hình phạt tù chung là **14** (Mười bốn) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 24/3/2022.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 25/12/2024, bị cáo Nguyễn M có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 02/01/2025, bị hại Tổng Công ty Bảo Việt Nhân Thọ có đơn kháng cáo về phần tội danh của bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn M về tội “Tham ô tài sản” theo quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 353 và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) là có căn cứ và đúng pháp luật. Đồng thời, đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để làm căn cứ xử phạt bị

cáo Nguyễn M 14 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đúng người, đúng tội. Tại cấp phúc thẩm, không phát sinh tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn M và bị hại Tổng Công ty Bảo Việt Nhân Thọ, giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm.

* Bị cáo không tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

* Đại diện theo uỷ quyền của Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ tranh luận: Toà án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Tham ô tài sản” và xác định Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ là bị hại trong vụ án là không đúng quy định pháp luật, vì số tiền mà bị cáo chiếm đoạt của 24 người này là tài sản của khách hàng chưa phải là tài sản của Công ty. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng thay đổi tội danh “Tham ô tài sản” đối với bị cáo và xác định Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn M, bị hại Tổng Công ty Bảo Việt Nhân Thọ có đơn kháng cáo theo đúng quy định tại các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên kháng cáo của bị cáo là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được Cơ quan điều tra chứng minh có tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở kết luận:

[2.1] Từ đầu năm 2020 đến tháng 11/2020, bị cáo Nguyễn M với nhiệm vụ, quyền hạn được giao thu phí bảo hiểm định kỳ của 24 khách hàng mua bảo hiểm của Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ. Bị cáo đã thu tổng số tiền là 112.933.760 đồng nhưng bị cáo Nguyễn M không nộp tiền về cho Công ty Bảo Việt Nhân thọ theo quy định mà chiếm đoạt, sử dụng cho mục đích cá nhân. Hành vi này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tham ô tài sản” theo quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 353 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

[2.2] Cũng trong khoảng thời gian năm 2020, bị cáo Nguyễn M lợi dụng sự tin tưởng của các khách hàng đối với bị cáo vì trước đây bị cáo Nguyễn M là tư vấn viên, đại lý bảo hiểm của Công ty Bảo Việt Nhân thọ, bị cáo Nguyễn M đã dùng thủ đoạn đưa ra thông tin không có thật về các chương trình khuyến mãi, chiết khấu, chi thưởng % hoa hồng của Công ty đối với những khách hàng nộp tiền phí bảo hiểm sớm trước kỳ hạn, khách hàng mua mới gói bảo hiểm trên 15.000.000 đồng sẽ được khuyến mãi 05 (năm) phân vàng; đồng thời Nguyễn M còn chủ động liên hệ với khách hàng vay tiền của Công ty sắp đến kỳ hạn trả tiền gốc và lãi để nộp giúp; nói dối mượn tiền để chạy doanh số, chỉ tiêu bán bảo hiểm để các khách hàng tin tưởng, nộp tiền cho bị cáo Nguyễn M. Bị cáo Nguyễn M đã chiếm đoạt của 44 khách hàng của Công ty Bảo Việt Nhân thọ Quảng Nam với tổng số tiền là 356.486.067 đồng. Hành vi này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Điều 353 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 92/2024/HS-ST ngày 20/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam đã kết án bị cáo Nguyễn M về tội “Tham ô tài sản” theo quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 353 và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài

sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn M và bị hại Tổng Công ty Bảo Việt Nhân Thọ thì thấy:

- Đối với kháng cáo của bị cáo: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra; đã áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) xử phạt bị cáo Nguyễn M mức hình phạt 14 năm tù là có căn cứ pháp luật và không nặng, đúng người, đúng tội. Sau khi xét xử sơ thẩm, không phát sinh tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn M.

- Đối với kháng cáo của Tổng Công ty Bảo Việt Nhân Thọ: Như phân tích tại mục [2.1], hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tham ô tài sản” theo quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 353 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*). Do đó, không chấp nhận ý kiến của đại diện theo uỷ quyền của Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ về việc đề nghị thay đổi tội danh đối với bị cáo và không xác định Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ là bị hại.

Do đó, Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt và tội danh đối với bị cáo và tư cách tham gia tố tụng của Tổng Công ty Bảo Việt Nhân Thọ theo như đề nghị của Kiểm sát viên.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn M và bị hại Tổng Công ty Bảo Việt Nhân Thọ, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 92/2024/HS-ST ngày 20 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam về hình phạt và tội danh đối với bị cáo và tư cách tham gia tố tụng của Tổng Công ty Bảo Việt Nhân Thọ.

- Căn cứ điểm c, d khoản 2 Điều 353; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*);

Xử phạt bị cáo Nguyễn M 07 (Bảy) năm tù về tội: “Tham ô tài sản”.

- Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điểm c, g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*);

Xử phạt bị cáo Nguyễn M 07 (Bảy) năm tù về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt cho cả 02 tội buộc bị cáo Nguyễn M phải chấp hành hình phạt tù chung là **14** (Mười bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 24/3/2022.

2. Bị cáo Nguyễn M phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (14/3/2025).

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Quảng Nam;
- Phòng HSNV Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Phú

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Các Thẩm phán **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**